

PHỤ LỤC 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Nội dung thành phần số 01: *Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.*

Các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo đúng quy định và kế hoạch UBND tỉnh đề ra, góp phần tạo được cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp hơn ở nông thôn và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Nội dung thành phần số 02: *Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.*

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã. Tổng số km đường giao thông nông thôn trên địa bàn 49 xã thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cũ được đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa mặt đường đạt trên 75%. Các xã địa bàn tỉnh Kon Tum cũ: 100% số xã có đường ô tô đến trụ sở xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá; 100% đường trục thôn đảm bảo đi lại thuận lợi quanh năm (trong đó, tỷ lệ cứng hoá đạt 50%).

- Sau sáp nhập, một số xã đã đạt chuẩn về giao thông được hợp nhất với các xã chưa đạt; điều này tạo ra sự chênh lệch lớn về hạ tầng trong cùng một đơn vị hành chính mới. Bên cạnh đó, các xã miền núi sau sáp nhập thường có diện tích lớn hơn, dân cư phân bố không đồng đều, khoảng cách giữa các thôn, rất xa nhau; qua rà soát có 62/86 xã đạt tiêu chí về Giao thông, đạt tỷ lệ 72,1%.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu: Tổ chức điều tiết nước hợp lý, tích nước kịp thời, đảm bảo nguồn nước tưới cho diện tích gieo trồng cả năm. Tổ chức xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp mở rộng các công trình phát huy hiệu quả; từng bước đảm bảo nhu cầu cấp nước sạch sinh hoạt hợp vệ sinh cho dân cư nông thôn.

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan: Với sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh cùng việc đầu tư hệ thống lưới điện của ngành điện, hạ tầng lưới điện khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh đã được nâng cấp, cải tạo đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của người dân.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo của tỉnh tiếp tục phát triển đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từng bước đáp ứng nhu cầu trường học đạt

chuẩn quốc gia.

3. Nội dung thành phần số 03: *Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn.*

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 497 hợp tác xã nông nghiệp, 364 trang trại đạt theo quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, một số mô hình kinh tế là khởi nghiệp của thanh niên nông thôn, có 68/86 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn, đạt tỷ lệ 79,07%;

- Đến nay, toàn tỉnh Quảng Ngãi có: **643 sản phẩm OCOP** còn thời hạn, trong đó có: 02 sản phẩm đạt OCOP 5 sao, 55 sản phẩm đạt OCOP 4 sao và 586 sản phẩm đạt OCOP 3 sao; có 320 chủ thể có sản phẩm đạt OCOP gồm 52 Doanh nghiệp (199 sản phẩm); 107 Hợp tác xã (200 sản phẩm); 158 cơ sở/hộ kinh doanh (241 sản phẩm); 03 Tổ hợp tác (3 sản phẩm). Chương trình đã thực sự đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống người dân nông thôn.

- Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đã tạo bước chuyển mạnh mẽ trong nhận thức và tư duy phát triển kinh tế nông thôn. Chương trình đã góp phần quan trọng trong chuyển đổi tư duy của chính quyền, người dân và doanh nghiệp từ “làm nông” sang “làm du lịch”, từ sản xuất đơn giá trị sang phát triển kinh tế nông thôn tích hợp đa giá trị (nông nghiệp - văn hóa - sinh thái - dịch vụ). Lũy kế sau sáp nhập, tỉnh Quảng Ngãi có 16 điểm du lịch¹ được UBND tỉnh công nhận theo Luật Du lịch do cộng đồng quản lý, cụ thể: tỉnh Kon Tum (cũ) có 15 điểm và tỉnh Quảng Ngãi (cũ) có 01 điểm; có 02 sản phẩm còn hạn OCOP 3 sao gồm: Dịch vụ du lịch cộng đồng Rừng dừa nước Tịnh Khê, Dịch vụ du lịch cộng đồng Thắng Lợi (công nhận năm 2025). Những mô hình du lịch này không chỉ làm thay đổi bộ mặt của nông thôn mà còn tạo ra rất nhiều giá trị, góp phần bảo tồn và phát huy những nét văn hóa độc đáo của địa phương; tạo việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân, đưa kinh tế phát triển theo hướng bền vững.

¹ **16 Điểm du lịch do cộng đồng quản lý:** Làng du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu (xã Đắk Rơ Wa); Làng Du lịch cộng đồng Kon Jơ Dri (xã Đắk Rơ Wa); Làng du lịch cộng đồng Kon Klor (phường Kon Tum); Điểm du lịch A Bui (xã Ngọc Bay); Điểm du lịch Hồ Đam Bri (Măng Đen); Điểm du lịch Thác Pa Sỷ (xã Măng Đen); Điểm du lịch sinh thái Eban Farm (xã Kon Plông); Điểm du lịch sinh thái Thiện Mỹ Farm (xã Kon Plông); Điểm du lịch Làng Văn hóa - Du lịch Kon Pring (xã Kon Plông); Điểm du lịch Nhà máy Rượu Vang Sim (xã Măng Đen); Làng du lịch cộng đồng Vi Rơ Ngheo (xã Măng Đen); Làng du lịch cộng đồng Kon Trang Long Loi (xã Đắk Hà); Làng du lịch cộng đồng Đắk Răng (xã Dục Nông); Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Chư Mom Ray; Làng du lịch cộng đồng thôn Tu Thố (xã Măng Ri); Điểm du lịch “Rừng dừa nước Tịnh Khê” (xã Tịnh Khê).

4. Nội dung thành phần số 04: *Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.*

- Sau sáp nhập trên địa bàn tỉnh có 86 xã, có 25 xã đồng bằng có điều kiện phát triển thuận lợi hơn, trong khi 61 xã miền núi chiếm phần lớn, đối mặt với nhiều khó khăn, người dân chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số thu nhập chính của người dân chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, trong khi quy mô sản xuất, chăn nuôi nhỏ lẻ, chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Giao thông đi lại nhiều vùng không thuận tiện nên việc giao thương, trao đổi hàng hóa bị hạn chế.

- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi (mới) là 4,27% (trong đó miền núi là 8,04%). Ước thực hiện đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh Quảng Ngãi (mới) giảm xuống còn 1,86% (trong đó miền núi giảm xuống còn 2,51%).

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều các xã miền núi còn quá cao từ 25% - 47,3% cụ thể: xã Tây Trà 47,3%; xã Ngọc Linh 39,98%, xã Đặng Thùy Trâm 37,87%, xã Măng Bút 27,52%, ... khó đạt tiêu chí theo quy định (quy định <13% đối với xã ĐBKK, khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi). Qua rà soát có 50/86 xã đạt tiêu chí nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 58,14% đây là một trong những tiêu chí khó đạt, tỷ lệ đạt thấp phản ánh thực trạng khó khăn của nhiều hộ gia đình.

5. Nội dung thành phần số 05: *Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.*

- Nhờ nguồn vốn đầu tư từ chương trình, nhiều trường học xuống cấp đã được sửa chữa, xây mới với các phòng học kiên cố, khang trang, đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên; toàn tỉnh có 597 trường (*trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông*) được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, nhiều trường vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDDT theo yêu cầu của Bộ tiêu chí như: Trường chưa có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh; Trường chưa có phòng phục vụ học tập (*Tin học, âm nhạc, tiếng anh...*); Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường được sử dụng lâu năm nên đã có phần xuống cấp, một số thiết bị thiếu hoặc đã xuống cấp.... Qua rà soát có 52/86 xã đạt tiêu chí trường học, chiếm tỷ lệ 60,5%.

- Có 75/86 xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo, đạt tỷ lệ 87,21%; tỷ lệ này phản ánh sự nỗ lực của tỉnh trong việc củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp cơ sở. Việc sáp nhập xã sẽ giúp tập trung nguồn lực, đầu tư vào cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2: 100% đạt mức độ 2. Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, vẫn còn khoảng 12,79% số xã (tương đương 11 xã) chưa đáp ứng được tiêu chí này. Điều này đặt ra thách thức trong việc đảm bảo mọi trẻ em đều được tiếp cận một nền giáo dục chất lượng, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa.

- Có 66/86 xã đạt tiêu chí Y tế, chiếm tỷ lệ 76,74%, tỷ lệ này cho thấy sự nỗ lực của tỉnh trong việc củng cố và nâng cao chất lượng mạng lưới y tế cơ sở, việc sáp nhập xã đã góp phần tinh gọn bộ máy, tập trung nguồn lực và cơ sở vật chất để đầu tư vào các trạm y tế, từ đó nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho người dân. Tuy nhiên, với tỷ lệ đạt 76,74%, vẫn còn một số xã chưa đáp ứng được tiêu chí này, điều này đặt ra những thách thức trong việc đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao, đặc biệt tại các vùng khó khăn cụ thể chỉ tiêu 15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) các xã miền núi còn cao không đạt so với quy định $\leq 24\%$ (*áp dụng trên địa bàn các xã tỉnh Quảng Ngãi cũ và 26,5% áp dụng trên địa bàn các xã Kon Tum cũ*) như: xã Ba Dinh 32%, Ba Động 31%, Tu Mơ Rông 35%, Ngọc Linh 48,9%..... Tỷ lệ suy dinh dưỡng cao phản ánh tình trạng thiếu thốn về dinh dưỡng, vệ sinh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa; tuy nhiên, để đảm bảo mọi người dân, đặc biệt là trẻ em ở vùng khó khăn, được chăm sóc sức khỏe toàn diện, cần có những giải pháp đặc thù và mạnh mẽ hơn để giải quyết các vấn đề về dinh dưỡng.

6. Nội dung thành phần số 06: *Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.*

- Tiêu chí Văn hóa đã đạt được một kết quả hết sức ấn tượng có 85/86 xã trên địa bàn đã đạt tiêu chí Văn hóa, chiếm tỷ lệ 98,8%. Đây là một trong những tiêu chí phản ánh sự phát triển đời sống tinh thần và sự đoàn kết trong cộng đồng; các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh, tạo ra một môi trường sống lành mạnh, sôi nổi. Các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số được gìn giữ, phát huy, góp phần củng cố khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

- Nhìn chung nguồn kinh phí hỗ trợ cho các thiết chế văn hóa cơ sở không đảm bảo đủ kinh phí để duy trì, tổ chức các hoạt động đạt theo tiêu chí quy định tại Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã. Để đảm bảo văn hóa thực sự là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững, trong thời gian tới các địa phương cần huy động nguồn lực cho việc xây dựng, duy tu bảo dưỡng và cấp trang thiết bị của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng, sân thể thao xã, điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi; hỗ trợ địa phương tuyên truyền góp phần giữ vững và nâng cao tỷ lệ gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa theo quy định. Qua rà soát có 58/86 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa, đạt tỷ lệ 67,4%.

7. Nội dung thành phần số 07: *Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn...*

Có 60/86 xã đạt tiêu Môi trường & an toàn thực phẩm, chiếm tỷ lệ 69,77%. Hiện nay, một số địa phương, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống còn gặp khó khăn, chưa có hệ thống cấp nước tập trung, chưa có khu xử lý rác thải. Bên cạnh đó, việc xử lý rác thải rắn, rác thải sinh hoạt tại một số vùng nông

thôn chưa được thu gom xử lý đúng quy định. Việc xây dựng, sử dụng nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch một số nơi chưa đạt, do phong tục tập quán của bà con còn giữ nhiều phong tục tập quán lạc hậu. Do vậy, tình trạng môi trường sống tại nhiều địa phương đang bị ô nhiễm. Đây là tiêu chí khó đối với quá trình xây dựng nông thôn mới, để đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm, địa phương cần nguồn lực đầu tư công trình nước sạch tập trung, khu xử lý rác thải,...; tập trung tuyên truyền, vận động các hộ dân xử lý rác sinh hoạt, chất thải rắn theo đúng quy định, xây nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tổ chức cho các hộ chưa có nhà tiêu đến tham quan nhà tiêu tự hoại của một số gia đình trên địa bàn.

8. Nội dung thành phần số 08: *Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.*

- Sau sáp nhập các xã đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công xã, đội ngũ cán bộ được chuẩn hóa, có năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu của công việc. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật được đẩy mạnh, giúp người dân nắm vững các quyền và nghĩa vụ của mình. Các kênh tiếp cận pháp luật trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn. Có 78/86 xã đã đạt được tiêu chí này, chiếm tỷ lệ 90,7%. Đây là một minh chứng cho sự nỗ lực của chính quyền cơ sở trong việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, an toàn, duy trì kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp tỉnh, huyện (trước khi sáp xếp), xã duy trì nề nếp, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính công khai, minh bạch và đúng quy định. Chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,... được triển khai tại các địa phương trong tỉnh. Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, góp phần nâng cao kỹ năng sử dụng các công cụ số được thực hiện bằng nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tọa đàm; thực hiện trên các phương tiện và các nền tảng số. Tổ công nghệ số cộng đồng “ra quân” trên toàn tỉnh đã thúc đẩy tăng nhanh tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến. Đã tổ chức nhiều đợt tập huấn nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số rộng rãi cho cộng đồng, đặc biệt là bằng hình thức trực tuyến, thu hút nhiều người tham gia.

9. Nội dung thành phần số 09: *Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới:*

- Trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã tích cực phối hợp với UBND cùng cấp trong công tác tuyên truyền, triển khai các chủ trương về xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào gắn với xây dựng nông thôn mới, như: phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch vun đắp giá trị gia đình Việt Nam”; Phong trào “thanh niên Kon Tum chung sức xây dựng nông thôn mới”....

10. Nội dung thành phần số 10: *Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.*

Sau quá trình sáp nhập xã, kết quả rà soát cho thấy có 82/86 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh, đạt tỷ lệ 95,35% cho thấy tiêu chí, an ninh trật tự ở địa bàn nông thôn đảm bảo ổn định; Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tiếp tục được đẩy mạnh, khơi dậy sức mạnh của Nhân dân trong công tác bảo đảm ANTT ở địa bàn cơ sở, phục vụ hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đây là tiêu chí cốt lõi, phản ánh sự ổn định về chính trị, an toàn xã hội và là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của địa phương

11. Nội dung thành phần số 11: *Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.*

Trong giai đoạn qua, công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai thường xuyên, góp phần kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở, được quan tâm, góp phần nâng cao năng lực, nhận thức và kỹ năng tổ chức thực hiện Chương trình. Hoạt động truyền thông, tuyên truyền được đẩy mạnh, tạo sự đồng thuận, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” được triển khai rộng khắp, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy các địa phương hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới./.